

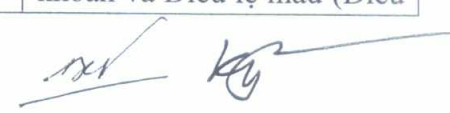
**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA SUDICO**

Ghi chú: Trong cột Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (cột 3) trong Bảng dưới đây:

- **Phần chữ bôi đậm:** là phần đề xuất sửa đổi, bổ sung.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
(1)	(2)	(3)	(4)
Điều 1, khoản 1,	Điều 1: Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	Điều 1: Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	
Điều 1, khoản 1, điểm a	a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	Đề xuất sửa đổi “doanh nghiệp” thành “Công ty” cho cụ thể hơn
Điều 1, khoản 1,		b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Đề xuất bổ sung theo Điều 1 Điều lệ mẫu
Điều 1, khoản 1, điểm b	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.	- Đề xuất đổi tên điểm “b” thành điểm “c”. - Đề xuất sửa đổi định nghĩa Luật Doanh nghiệp vì Luật Doanh nghiệp 2020 đã được ban hành và có hiệu lực (thay thế Luật Doanh nghiệp 2014).
Điều 1, khoản 1, điểm c	c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 12/7/2006 và văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành	d. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019	- Đề xuất đổi tên điểm “c” thành điểm “d”. - Đề xuất sửa đổi định nghĩa “Luật Chứng khoán” vì Luật

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			Chứng khoán 2019 đã được ban hành và có hiệu lực (thay thế Luật Chứng khoán 2006).
Điều 1, khoản 1, điểm d	d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu .	- Đề xuất đổi tên điểm "d" thành điểm "e". - Đề xuất bổ sung cụm từ "lần đầu" cho cụ thể hơn
Điều 1, khoản 1,		f. Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.	Đề xuất bổ sung điểm f: định nghĩa về "Người điều hành doanh nghiệp" trên cơ sở quy định Điều 3.55 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ mẫu (Điều 1.1.g).
Điều 1, khoản 1, điểm e	e. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh, đại diện Công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.	g. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.	- Đề xuất đổi tên điểm "e" thành điểm "g" - Đề xuất sửa đổi định nghĩa về "Người quản lý doanh nghiệp" trên cơ sở quy định Luật Doanh nghiệp 2020 (Điều 4.24) và Điều lệ mẫu (Điều 1.1.h).
Điều 1, khoản 1, điểm f	f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.	h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán	- Đề xuất đổi tên điểm "f" thành điểm "h". - Đề xuất sửa đổi định nghĩa về Người có liên quan trên cơ sở quy định khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán và Điều lệ mẫu (Điều



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			1.1.i)
Điều 1, khoản 1, điểm g	g. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.	i. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này.	- Đề xuất đổi tên điểm “g” thành điểm “i”. - Đề xuất sửa đổi định nghĩa “Thời hạn hoạt động” (vì theo Điều 2 của Điều lệ, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn)
Điều 1, khoản 1, điểm h, i	h. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. i. “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà.	j. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. k. “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà.	
Điều 1, khoản 1,		l. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;	Đề xuất bổ sung thêm định nghĩa này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 1.1.k)
Điều 1, khoản 1,		m. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;	Đề xuất bổ sung thêm định nghĩa này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 1.1.l)
Điều 1, khoản 2, Khoản 3	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này	
Điều 1, khoản 4	4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) khi được dùng trong Điều lệ này sẽ có cùng	4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) khi được dùng trong Điều lệ này sẽ có cùng	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	nghĩa như được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp.	nghĩa như được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp.	
CHƯƠNG II.	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH , THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	- Đề xuất bổ sung cụm từ “địa điểm kinh doanh” trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu; - Đề xuất bổ sung cụm từ “người đại diện theo pháp luật” (vì chương này có nội dung về người đại diện theo pháp luật).
Điều 2	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Đề xuất bổ sung cụm từ “địa điểm kinh doanh” trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu
Điều 2, Khoản 1, khoản 2, khoản 3	1. Tên Công ty Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ Tên tiếng Anh: SONGDA URBAN AND INDUSTRIAL ZONE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 04 37684504 - 37684505 Fax: 04 37684029 E-mail: Info@sudicosd.com	1. Tên Công ty Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ Tên tiếng Anh: SONG DA URBAN & INDUSTRIAL ZONE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Địa chỉ: Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 04 37684504 - 37684505 Fax: 04 37684029 E-mail: Info@sudicosd.com	Đề nghị sửa đổi. Vì theo thông tin công bố trên cổng thông tin Đăng ký doanh nghiệp



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Website: www.Sudicosd.com.vn Lôgô của công ty:	Website: www.Sudicosd.com.vn Lôgô của công ty:	
Điều 2, Khoản 4	4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thì chức danh Người đại diện theo pháp luật sẽ là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong thời gian chưa có Tổng giám đốc hoặc Tổng giám đốc từ chức, bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm mà Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực thi các quyền hạn của Tổng giám đốc.	4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa có Tổng giám đốc hoặc Tổng giám đốc từ chức, bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm mà Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực thi các quyền hạn của Tổng giám đốc.	- Đề xuất bỏ quy định “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc” này (để phù hợp với quy định tại Điều 275.2 NBĐ 155/2020/NBĐ-CP về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng). - Đề xuất bổ sung nội dung trên cơ sở quy định tại Điều 12.1 và 13 của Luật doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 3).
Điều 2, Khoản 5,	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong nước và ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh trong nước và ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Đề xuất bổ sung cụm từ “địa bàn kinh doanh” trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 2.4)
Điều 2, Khoản 6,	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 49.2 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	
Điều 3, Khoản 1	Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là	Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là	Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	-	- - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	
Điều 3, Khoản 2	2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: - Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các Doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các Cổ đông, đóng góp cho Ngân sách nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động của Công ty gắn liền với phát triển thương hiệu, uy tín của Công ty. - Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty. - Đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.	2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: - Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các Doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các Cổ đông, đóng góp cho Ngân sách nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động của Công ty gắn liền với phát triển thương hiệu, uy tín của Công ty. - Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty. - Đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty có tiềm lực kinh tế mạnh.	
Điều 4, Khoản 1	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty. 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh ngành quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 5)
Điều 4, Khoản 2	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Xóa khoản này	Đề xuất bỏ Khoản này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 5)
Điều 5,	Điều 5.Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 5.Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Đề xuất sửa đổi thông tin về

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Khoản 1	1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng Việt Nam). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 100.000.000 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm triệu cổ phần) với mệnh giá là 10.000VND (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam).	1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.148.555.400.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi tám tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng Việt Nam) . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 114.855.540 cổ phần (Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi cổ phần) với mệnh giá là 10.000VND (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam).	vốn điều lệ và cổ phần trên cơ sở thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do tăng vốn điều lệ ngày 20/11/2018.
Điều 5, Khoản 2	2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	
Điều 5, Khoản 3	3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.	Đề xuất bổ sung thêm dẫn chiếu đến “Điều 12” (vì quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11 và 12 của Điều lệ này)
Điều 5, Khoản 4	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần ưu đãi thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu cổ phần ưu đãi thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.	Đề xuất bỏ cụm từ “khác” cho chính xác hơn (vì Công ty hiện không có cổ phần ưu đãi nào).
Điều 5, Khoản 5	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 6.5)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đăng ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	đăng ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.	
Điều 5, Khoản 6	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 6.6)
Điều 5, Khoản 7	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	Đề xuất sửa quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 6.7)
Điều 6, Khoản 1	Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều này.	Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	- Đề xuất sửa đổi từ “Chứng chỉ cổ phiếu” thành “chứng nhận cổ phiếu” trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 7). - Đề xuất sửa quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 7.1)
Điều 6,	2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ	2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và	Đề xuất sửa quy định này

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Khoản 2	ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 7.2)
Điều 6, Khoản 3	3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào khác có liên quan đến việc cấp chứng chỉ cổ phiếu	3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	Đề xuất sửa quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 7.3)
Điều 6, Khoản 4	4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.	4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.	
Điều 6, Khoản 5	5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty được xác định theo quy định, quy chế của Công ty và phải cam kết về các nội dung sau:	5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	- Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 7.4) và phù hợp với Luật doanh nghiệp (Điều 121)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	a) Chứng chỉ cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng chỉ cổ phiếu mới. c) Sẽ bị thu hồi lại chứng chỉ cổ phiếu mới được cấp lại này nếu có pháp nhân hoặc thể nhân chứng minh được rằng số cổ phiếu bị mất trên đây là thuộc sở hữu của họ. Đối với chứng chỉ cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp chứng chỉ cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu chứng chỉ cổ phiếu đăng thông báo về việc chứng chỉ cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp chứng chỉ cổ phiếu mới.		
Điều 6, Khoản 6	6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo hoặc bất kỳ mục đích bất hợp pháp nào khác.	Xóa khoản này	Đề xuất bỏ quy định này vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ phiếu phải ghi thông tin của cổ đông, nên không có cổ phiếu vô danh.
Điều 6, Khoản 7	7. Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần được xác nhận trong cổ phiếu ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng	6. Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần được xác nhận trong cổ phiếu ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng	



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	
Điều 7	Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.	Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 8)
Điều 8, Khoản 1	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 9.1)
Điều 8, Khoản 2	2. Cổ phần mua từ Công ty mà chưa được thanh toán đầy đủ cho Công ty không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ cho Công ty không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi liên quan khác theo quy định của pháp luật.	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 9.2)
Điều 9, Khoản 1	Điều 9: Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và	Điều 9: Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu , Hội đồng	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 10.1)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi trên khoản tiền đó tính theo lãi suất ngân hàng do Công ty xác định cho thời gian chậm thanh toán và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định của Công ty và pháp luật Việt Nam.	quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.	
Điều 9, Khoản 2	2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.	2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.	
Điều 9, Khoản 3	3. Trường hợp cổ đông không thực hiện việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, tiền lãi và những chi phí phát sinh khác và các yêu cầu khác trong thông báo của Công ty trong thời hạn thanh toán mới như quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 này, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và đúng hạn đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 10.3)
Điều 9, Khoản 4	4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 10.4)



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 9, Khoản 5	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất không quá 12% một năm theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 10.5)
Điều 9, Khoản 6	6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải giao nộp lại cho Công ty các cổ phần bị thu hồi (kèm theo các chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng và các tài liệu, chứng từ liên quan) trong thời hạn do Hội đồng quản trị xác định cụ thể trong thông báo thu hồi cổ phần. Nếu cổ đông từ chối giao lại cổ phần bị thu hồi cho Công ty trong thời hạn quy định tại thông báo, số cổ phần đó (kèm theo các chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng và các tài liệu, chứng từ liên quan) được coi là đương nhiên không còn giá trị, Công ty có toàn quyền tiến hành các biện pháp hợp lý để xử lý các cổ phần này và cổ đông phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không giao nộp này. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.	6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 10.6)
Điều 10	Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc;	Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 11)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	d. Ban kiểm soát.	c. Ban kiểm soát; d. Tổng giám đốc.	
Điều 11, Khoản 1	Điều 11: Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.	Điều 11: Quyền của cổ đông Xóa khoản này	Đề xuất bỏ quy định này do định nghĩa về cổ đông đã được quy định tại Điều 1 của Điều lệ, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12).
Điều 11, Khoản 2, điểm a, b	2. Người sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định . Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	- Đổi thứ tự khoản 2 thành khoản 1. - Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.1) và Điều 115.1.a Luật Doanh nghiệp
Điều 11, Khoản 2, điểm c	c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.1.d) và Điều 115.1.d Luật Doanh nghiệp
Điều 11, Khoản 2, điểm d	d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;	d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong Công ty;	Đề xuất sửa đổi, bổ sung trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.1.c) và Điều 115.1.c Luật Doanh nghiệp
Điều 11, Khoản 2, điểm e	e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.1.d) và Điều

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		của mình;	115.1.đ Luật Doanh nghiệp
Điều 11, Khoản 2, điểm f	f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty trừ trường hợp các tài liệu đã được công bố công khai trên website của Công ty;	f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.1) và Điều 115.1 Luật Doanh nghiệp
Điều 11, Khoản 2, điểm g	g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần ưu đãi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.1.g) và Điều 115.1.g Luật Doanh nghiệp
Điều 11, Khoản 2, điểm h	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;	Đề xuất sửa đổi để dẫn chiếu chính xác hơn
Điều 11, Khoản 2		i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	Đề xuất bổ sung trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.1) và Điều 115.1 Luật Doanh nghiệp
Điều 11,	i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và	l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều	Đề xuất điều chỉnh thứ tự

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Khoản 2, Điểm i	pháp luật.	lệ này.	của điểm do bổ sung các điểm mới ở trên.
Điều 11, Khoản 3, điểm a	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Tự ứng cử hoặc đề cử người khác làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Tự ứng cử hoặc đề cử người khác làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 37.2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: i) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; ii) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	- Đổi thứ tự khoản 3 thành khoản 2 (Do đề xuất xóa khoản 1). - Đề xuất sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp (Điều 115) và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.2).
Điều 11, Khoản 3, điểm b	b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: (i) Nếu chứng minh được Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; (ii) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế nếu không có lý do chính đáng;		- Đề xuất sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp (Điều 115) và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 12.2).
Điều 11, Khoản 3, điểm c	c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 11, Khoản 3, điểm d	d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.	d. Xem xét, tra cứu , và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;	
Điều 11, Khoản 3, điểm e	e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	
Điều 11, Khoản 3		f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		đồng, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
Điều 11, Khoản 3, điểm f	f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	g. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật.	
Điều 12, Khoản 1	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;	Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết , quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;	Đề xuất sửa đổi, bổ sung các khoản này trên cơ sở quy định Điều 119 của Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 13)
Điều 12, Khoản 2, khoản 3	2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra; 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;	2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra; 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;	
Điều 12, Khoản 4	4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;	Xóa khoản này	- Đề xuất xóa đi vì trùng với quy định tại Điều 12.7 dưới đây.
Điều 12		4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm	- Đề xuất bổ sung các khoản này trên cơ sở quy định Điều 119 của Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác; 5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; Hình thức biểu quyết tại Điểm c, Điểm d Khoản 5, Điều này phải đăng ký với Công ty trước ngày khai mạc Đại hội 03 ngày trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác.	chiếu Điều lệ mẫu (Điều 13) - Nội dung chuyển lên từ Điều 15 dưới đây.
Điều 12, Khoản 5, khoản 6	5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty. 6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật Việt Nam.	6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty. 7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật Việt Nam.	Điều chỉnh số khoản do bổ sung các khoản ở trên
Điều 13, Khoản 1	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công	Đề xuất sửa đổi khoản này theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020 và

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 14.1).
Điều 13, Khoản 2	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó có báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 14.2)
Điều 13, Khoản 3, điểm a, điểm b	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 13, Khoản 3, điểm c	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc còn lại ít hơn hai phần ba tổng số thành viên quy định trong Điều lệ này;	c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở Điều 140 Luật doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 14.3) (Theo Điều 154.1 Luật Doanh nghiệp: <i>Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị</i>)
Điều 13, Khoản 3, điểm d	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 11 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	
Điều 13, Khoản 3, điểm e, điểm f	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Điều 168.1 Luật Doanh nghiệp: <i>Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</i>
Điều 13, Khoản 4, điểm a	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3.c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3.d và 3.e Điều 13.	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện quy định tại Khoản 3.b Điều 13 hoặc kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Khoản 3.c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3.d và 3.e Điều 13 theo quy định Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	Đề xuất sửa đổi để dẫn chiếu đầy đủ và chính xác hơn, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 14.4)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 13, Khoản 4, điểm b	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	Đề xuất sửa đổi để dẫn chiếu chính xác hơn đến quy định của Luật Doanh nghiệp mới 2020
Điều 13, Khoản 4, điểm c, điểm d	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3.d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4.b Điều 13 thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3.d Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông . d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	Đề xuất sửa đổi để dẫn chiếu đầy đủ và chính xác hơn, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 14.4)
Điều 13, Khoản 4		e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	Đề xuất bổ sung trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 14.4)
Điều 14	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 138, Điều 139 Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 14, Khoản 1, điểm a, điểm b	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm;	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán ;	Đề xuất bổ sung nội dung này để quy định cụ thể hơn và phù hợp với Luật Kiểm toán độc lập (Điều 37.1.d).
Điều 14, Khoản 1, điểm c, d, e, f, g	c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	
Điều 14, Khoản 2, điểm a, b	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường có quyền thông qua các nội dung sau: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;	2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định mức cổ tức hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 138.2.b Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15)
Điều 14, Khoản 2, điểm c	c. Lựa chọn công ty kiểm toán;	c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 138.2.m Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15)
Điều 14,	d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên	d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Khoản 2, điểm d	Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	Điều 138.2.c Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15.2)
Điều 14, Khoản 2, điểm e	e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;	e. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 138.2.k Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15.2.k)
Điều 14, Khoản 2, điểm f	f. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ này;	f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty ;	Đề xuất sửa đổi để khái quát hơn, và dựa trên cơ sở Điều 138.2.d Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15)
Điều 14, Khoản 2		g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (15.1)
Điều 14, Khoản 2	g. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán mà căn cứ vào đó Hội đồng quản trị sẽ có quyền quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;	h. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán mà căn cứ vào đó Hội đồng quản trị sẽ có quyền quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;	
Điều 14, Khoản 2, điểm h	h. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	i. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 138.2.i Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15)
Điều 14, Khoản 2, điểm i	i. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;	j. Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;	Đề xuất sửa đổi để khái quát hơn, và dựa trên cơ sở Điều 138.2.h Luật Doanh nghiệp

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15)
Điều 14, Khoản 2, điểm j	j. Quyết định các giao dịch mua, bán tài sản (không bao gồm một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư, quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư) của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	k. Quyết định các giao dịch mua, bán tài sản (không bao gồm một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư, quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư) của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
Điều 14, Khoản 2, điểm k	k. Quyết định chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án này nếu giá chuyển nhượng của các dự án này lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	l. Quyết định chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án này nếu giá chuyển nhượng của các dự án này lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
Điều 14, Khoản 2, điểm l	l. Quyết định đầu tư dự án có tổng vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng ba lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	m. Quyết định đầu tư dự án có tổng vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng ba lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
Điều 14, Khoản 2, điểm m	m. Quyết định việc Công ty mua lại hơn 10% tổng số từng loại cổ phần phát hành;	n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại ;	Đề xuất sửa đổi để khái quát hơn, và dựa trên cơ sở Điều 138.2.g Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15)
Điều 14, Khoản 2, điểm n	n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Xóa khoản này	Đề xuất bỏ quy định này để phù hợp với Điều 275.2 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, theo đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			công ty đại chúng.
Điều 14, Khoản 2, điểm o	o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Đề xuất dẫn chiếu chính xác hơn đến Điều 167 của Luật Doanh nghiệp
Điều 14, Khoản 2		p. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở Điều 138.2.1 Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15.1)
Điều 14, Khoản 2, điểm p	p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;	q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.	
Điều 14, Khoản 3	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó. Tuy nhiên, trong trường hợp công ty quyết định mua lại hơn 10% tổng số từng loại cổ phần phát hành của Công ty từ từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty theo quyết định của Công ty như quy định tại Điều 130.3 Luật doanh nghiệp, thì tất cả các cổ đông sẽ có quyền biểu quyết về vấn đề này.	Xóa khoản này	Đề xuất bỏ quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 15.3: <i>Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i>)
Điều 14, Khoản 4	4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu	3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 15, Khoản 1	Điều 15: Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. Hình thức biểu quyết tại Điểm c, Điểm d Khoản 1, Điều này phải đăng ký với Công ty trước ngày khai mạc Đại hội 03 ngày trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác	Điều 15: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp (như được quy định tại khoản 5 Điều 12 trên đây).	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 16.1). Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này. Đề xuất bỏ quy định “Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết ...” vì đã quy định tại Điều 12.5 trên đây
Điều 15, Khoản 2	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người	2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều 144.2 Luật doanh nghiệp và Điều lệ mẫu (Điều 16.2)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; c. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp. Trong trường hợp này, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền, đồng thời phải có dấu của tổ chức trên văn bản ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.	nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	
Điều 15, Khoản 3	3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư ký bởi đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cổ đông cá nhân trong đó quy định rõ ràng rằng luật sư này được ủy quyền thay mặt cổ đông đó thực hiện các quyền của cổ đông (trong đó có quyền dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) và có quyền được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các quyền này hoặc bản sao của thư ủy quyền đó có xác nhận sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về công chứng và chứng thực (nếu trước đó việc ủy quyền cho luật sư này chưa được đăng ký với Công ty).	3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư ký bởi đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cổ đông cá nhân trong đó quy định rõ ràng rằng luật sư này được ủy quyền thay mặt cổ đông đó thực hiện các quyền của cổ đông (trong đó có quyền dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) và có quyền được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các quyền này hoặc bản sao của thư ủy quyền đó có xác nhận sao y bản chính của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về công chứng và chứng thực (nếu trước đó việc ủy quyền cho luật sư này chưa được đăng ký với Công ty).	
Điều 15, Khoản 4	4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các	4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện ở trên ít nhất bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện ở trên ít nhất bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
Điều 16, Khoản 1	Điều 16: Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của tất cả các cổ phần có quyền biểu quyết đã phát hành loại đó.	Điều 16: Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 148.6 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 17.1)
Điều 16, Khoản 2	2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần có quyền biểu quyết loại đó đã phát hành. Tuy nhiên, trong trường hợp cuộc họp dự định	2. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện theo uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 17.2)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	được tổ chức để quyết định về nhiều vấn đề khác nhau trong đó có vấn đề nêu tại khoản 1, Điều 16 trên đây, thì vẫn sẽ được tổ chức để quyết định các vấn đề khác nếu thoả mãn số lượng đại biểu tối thiểu theo quy định tại Điều 18 dưới đây ngay cả khi không có đủ số đại biểu như trên để họp bàn và quyết định về vấn đề nêu tại khoản 1, Điều 16 trên đây. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó để quyết định về vấn đề tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 16 trên đây và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.	đó đã phát hành. Tuy nhiên, trong trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	
Điều 16, Khoản 3	3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.	3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.	Đề xuất bổ sung để dẫn chiếu đầy đủ hơn và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 17.3).
Điều 16, Khoản 4	4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	
Điều 17,	Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình	Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình	Đề xuất sửa đổi khoản này

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Khoản 1	hợp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4.b hoặc Điều 13.4.c.	hợp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này	trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 18.1)
Điều 17, Khoản 2, điểm a	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	- Đề xuất sửa đổi khoản này theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 18.2). - Đề xuất sửa đổi thành 10 ngày (vì theo Điều 141.1 Luật doanh nghiệp, Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn).
Điều 17, Khoản 2, điểm b, c, d, e, f	b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; f. Xác định thời gian và địa điểm họp;	Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu; c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; f. Xác định thời gian và địa điểm họp;	
Điều 17, Khoản 2, điểm g, điểm h	g. Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ công ty. Thông báo mời họp phải được gửi kèm các tài liệu sau	g. Gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú liên lạc của cổ đông, thời gian địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy	- Đề xuất sửa đổi thành 21 ngày (theo quy định tại Điều 143.1 Luật Doanh nghiệp) và và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 18.3). Theo Điều 143.1 Luật Doanh nghiệp, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đây: - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; - Phiếu biểu quyết; - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Điểm g, khoản 2 điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu; h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết; trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, theo quy định của Điều lệ công ty. Thông báo mời họp phải được gửi kèm các tài liệu sau đây: - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; - Phiếu biểu quyết; - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Điểm g, khoản 2 điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	đồng có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. - Đề xuất sửa đổi khoản này theo quy định tại Điều 143.1 và Điều 143.2 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 18.3)
Điều 17, Khoản 3	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung	- Đề xuất bổ sung cụm từ “Ủy ban chứng khoán nhà nước” vì theo quy định về công bố thông tin (của Thông tư 96/2020/TT), công ty đại chúng khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.	Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. - Đề xuất các sửa đổi này vì hiện tại chỉ có 02 Sở GDCK (không có trung tâm giao dịch chứng khoán). - Đề xuất bỏ nội dung “ <i>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày</i> ” vì trùng với nội dung tại điểm g khoản 2 nêu trên
Điều 17, Khoản 4	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 142.2 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 18.4)
Điều 17, Khoản 5,	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất quy định tại Khoản 4 của Điều 17	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
điểm a	trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;	17 trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này ;	142.3 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 18.5)
Điều 17, Khoản 5, điểm b	b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;	b. Vào thời điểm kiến nghị , cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này ;	
Điều 17, Khoản 5, điểm c	c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	
Điều 17, Khoản 5		d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	
Điều 17,		6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Đề xuất bổ sung quy định này theo quy định tại Điều 142.4 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 18.6).
Điều 17, Khoản 6	6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	
Điều 17, Khoản 7	7. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	8. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	- Đổi tên khoản 7 thành khoản 8. - Đề xuất sửa đổi trên cơ sở quy định Điều 152.2 của Luật doanh nghiệp, theo đó: <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng</i>

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			<i>100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i>
Điều 18, Khoản 1	Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.	
Điều 18, Khoản 2	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lâu hơn nếu chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 145.2 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 19.2).
Điều 18, Khoản 3	3. Trường hợp cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông hoặc lâu hơn nếu chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông có thể	3. Trường hợp cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 145.3 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 19).

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	được triệu tập lần thứ ba trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	
Điều 18, Khoản 4	4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này	4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.	- Đề xuất bổ sung để quy định rõ hơn.
Điều 19, Khoản 1	Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Vào ngày tổ chức cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Vào ngày tổ chức cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.1).
Điều 19, Khoản 2	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ tổ chức để Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết về các vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết trước hết có thể được tiến hành theo hình thức giơ phiếu biểu quyết và ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc thống kê sơ bộ về kết quả biểu quyết theo hình thức này. Chủ tọa sẽ thông báo	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ tổ chức để Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết về các vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Việc biểu quyết trước hết có thể được tiến hành theo hình thức giơ phiếu biểu quyết và ban	- Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.1). - Đề xuất sửa đổi “ <i>tổng số phiếu ủng hộ, tổng số phiếu phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng</i> ” để thống nhất thuật ngữ.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	sơ bộ với Đại hội đồng cổ đông về kết quả biểu quyết về các vấn đề sau khi tiến hành theo hình thức giờ phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Các cổ đông sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình bằng cách ghi vào thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của chủ tọa, quy chế làm việc, các nguyên tắc và thể lệ của đại hội. Sau khi hoàn thành việc thảo luận và biểu quyết về các vấn đề trong nội dung chương trình, ban kiểm phiếu sẽ thu các thẻ biểu quyết và tiến hành công tác kiểm phiếu. Sau khi có kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu từ việc kiểm tra các thẻ biểu quyết, Chủ tọa sẽ công bố kết quả biểu quyết về từng vấn đề bao gồm tổng số phiếu ủng hộ, tổng số phiếu phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng. Ban kiểm phiếu sẽ bao gồm từ ba đến năm thành viên do chủ tọa, đoàn chủ tịch giới thiệu trong số những đại biểu tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	kiểm phiếu sẽ thực hiện việc thống kê sơ bộ về kết quả biểu quyết theo hình thức này. Chủ tọa sẽ thông báo sơ bộ với Đại hội đồng cổ đông về kết quả biểu quyết về các vấn đề sau khi tiến hành theo hình thức giờ phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Các cổ đông sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình bằng cách ghi vào thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của chủ tọa, quy chế làm việc, các nguyên tắc và thể lệ của đại hội. Sau khi hoàn thành việc thảo luận và biểu quyết về các vấn đề trong nội dung chương trình, ban kiểm phiếu sẽ thu các thẻ biểu quyết và tiến hành công tác kiểm phiếu. Sau khi có kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu từ việc kiểm tra các thẻ biểu quyết, Chủ tọa sẽ công bố kết quả biểu quyết về từng vấn đề bao gồm tổng số phiếu ủng hộ, tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.	- Đề xuất chuyển “ <i>Ban kiểm phiếu sẽ bao gồm...</i> ” xuống khoản 4.d Điều này dưới đây, cho phù hợp hơn.
Điều 19, Khoản 3	3. Cổ đông đến dự cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	3. Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến dự cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi .	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở Điều 146.6 Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.6)
Điều 19, Khoản 4	4. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ tọa. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc	4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm	- Đề xuất bổ sung quy định này theo quy định tại Điều 146.2 Luật Doanh nghiệp tham chiếu Điều lệ mẫu

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	(Điều 20.2).
Điều 19		5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	Đề xuất bổ sung quy định này theo quy định tại Điều 146.3 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.3)
Điều 19, Khoản 5	5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	6. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	Thay đổi số thứ tự của khoản do bổ sung khoản 5 ở trên.
Điều 19, Khoản 6,	6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định	7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định	Đề xuất sửa đổi theo quy định tại Điều 146.8 Luật

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
điểm c	đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.	đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.	Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.8)
Điều 19, Khoản 7	7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6, Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.	8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7, Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 146.9 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.9).
Điều 19, Khoản 8	8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	9. Chủ tọa của đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.	Đề xuất sửa đổi theo quy định tại Điều 146.4 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.4)
Điều 19, Khoản 9	9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên,	10. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quyền sau đây: a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ	Đề xuất sửa đổi khoản này theo quy định tại Điều 146.7 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 20.7).

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham dự Đại hội.	quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 19, Khoản 10, 11, 12	10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại	11. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết	Thay đổi số thứ tự của khoản do bổ sung khoản 5 ở trên.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.	những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.	
Điều 19,		13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều 20.10 Điều lệ mẫu
Điều 19, Khoản 12	12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	
Điều 20, Khoản 1	Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông.	Điều 20: Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 16 , Khoản 2 và Khoản 3 Điều 20 các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành .	Đề xuất sửa đổi khoản này theo quy định tại Điều 148.2 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 21.2) Luật doanh nghiệp (Điều 148.2) cho phép, Điều lệ quy định một tỷ lệ cụ thể trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
Điều 20, Khoản 2, điểm a, b,	2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền	2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp	- Đề xuất sửa đổi khoản này theo quy định tại Điều 148.1 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
c	tại Đại hội đồng cổ đông: a. sửa đổi và bổ sung Điều lệ; b. loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán; c. sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty;	tán thành: a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại ; c. Tổ chức lại và giải thể Công ty;	mẫu (Điều 21.1) Luật doanh nghiệp (Điều 148.1) cho phép, Điều lệ quy định một tỷ lệ cụ thể từ trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trở lên. - Đề xuất xóa cụm từ “sáp nhập” vì theo Luật doanh nghiệp (Điều 4.31), “tổ chức lại” bao gồm cả trường hợp “sáp nhập”.
Điều 20, Khoản 2, điểm d	d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	d. Quyết định các giao dịch mua, bán tài sản (không bao gồm một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư, quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư) của Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Đề xuất sửa đổi điểm d và f Điều 20.2 này để thống nhất với các trường hợp thuộc thẩm quyền do Đại hội đồng cổ đông quy định tại các điểm (k), (l) khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.
Điều 20, Khoản 2, điểm e	e. đầu tư dự án có tổng vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng ba lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	e. Đầu tư dự án có tổng vốn đầu tư lớn hơn hoặc bằng ba lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
Điều 20, Khoản 2, điểm f	f. chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư này có giá chuyển nhượng lớn hơn hoặc bằng ba lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	f. Quyết định chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư này nếu giá chuyển nhượng của các dự án này lớn hơn hoặc bằng 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	
Điều 20, Khoản 2		e. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;	- Đề xuất bổ sung trường hợp “thay đổi ngành, nghề

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			và lĩnh vực kinh doanh” vì đây là 1 trong số các trường hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp (Điều 144.1).
Điều 20, Khoản 2		f. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;	Đề xuất bổ sung trường hợp “Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty” vì đây là 1 trong số các trường hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp (Điều 144.1).
Điều 20, Khoản 3	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở tham chiếu quy định tại Điều 148.3 Luật Doanh nghiệp
Điều 20, Khoản 4	4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết	4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết	




ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	
Điều 21, Khoản 1	Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Tất cả vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Theo đó, hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào về bất kỳ vấn đề gì thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;	Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Tất cả vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Theo đó, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào về bất kỳ vấn đề gì thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	- Viết hoa cho chính xác hơn
Điều 21, Khoản 2	2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;	2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;	
Điều 21, Khoản 3, điểm a, b	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; b. Mục đích lấy ý kiến;	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp ; b. Mục đích lấy ý kiến;	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở tham chiếu quy định tại Điều 149.3 Luật Doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 22.3).
Điều 21, Khoản 3, điểm c	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường	c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	với cổ đông là tổ chức hoặc họ , tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	
Điều 21, Khoản 3, điểm d, e, f	d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;	d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;	
Điều 21, Khoản 3, điểm g	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
Điều 21, Khoản 4	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 21, Khoản 5, điểm a	5. Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	5. Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp ;	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Luật Doanh nghiệp (Điều 149.5) và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 22.5)
Điều 21, Khoản 5, điểm b	b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;	b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết ;	
Điều 21, Khoản 5, điểm c	c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	
Điều 21, Khoản 5, điểm d	d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;	d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;	
Điều 21, Khoản 5, điểm e	e. Các quyết định đã được thông qua;	e. Vấn đề được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng ;	
Điều 21, Khoản 5, điểm f	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị chỉ định, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	không trung thực, không chính xác;		
Điều 21, Khoản 6	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty;	6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở tham chiếu quy định tại Điều 149.6 Luật Doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 22.6).
Điều 21, Khoản 7	7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;	7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Viết hoa cho chính xác hơn
Điều 21, Khoản 8	8. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được sự đồng ý của số cổ đông có quyền biểu quyết đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết. Cổ đông có quyền biểu quyết chỉ được coi là đã tham gia biểu quyết nếu phiếu lấy ý kiến đã được trả lời thoả mãn các đặc điểm quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này và cổ đông phải thể hiện rõ sự đồng ý hoặc phản đối của mình trong đó. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành . Cổ đông có quyền biểu quyết chỉ được coi là đã tham gia biểu quyết nếu phiếu lấy ý kiến đã được trả lời thoả mãn các quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này và cổ đông phải thể hiện rõ sự đồng ý hoặc phản đối của mình trong đó. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở tham chiếu quy định tại Điều 149.8 Luật Doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 22.8).
Điều 22	Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 22: Nghị quyết , Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Đề xuất sửa đổi tên Điều 22 này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 23).
Điều 22		1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp.	Đề xuất bổ sung nội dung này theo hướng dẫn chiếu đến Điều 150 Luật doanh

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			nghiệp về Biên bản họp ĐHĐCĐ.
Điều 22		2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 23.2 và Điều 23.3).
Điều 22	Người chủ tọa cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày từ khi cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	5. Người chủ tọa cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày từ khi cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. 6. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	- Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở quy định tại Điều 150.5 Luật Doanh nghiệp; - Đề xuất sửa đổi bổ sung quy định này trên cơ sở quy định tại Điều 150.6 Luật Doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 23.4).
Điều 23	Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng	Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng	Đề xuất sửa đổi tên Điều 23

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	cổ đông Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, điều 148 Luật Doanh nghiệp; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	cổ đông Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, điều 152 Luật Doanh nghiệp (như được quy định tại khoản 8 Điều 17 Điều lệ này); 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	này trên cơ sở quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 24).
Điều 24, Khoản 1	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành trong Công ty phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng	- Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định này theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp và Điều 276.1 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 26). - Đề xuất sửa đổi trên cơ sở quy định Điều 41.3.a Luật chứng khoán, Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập trong Công ty phải chiếm ít nhất một phần năm tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	CP, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 26.3).
Điều 24, Khoản 2	2. Các ứng cử viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập theo Khoản 3, Điều 24 dưới đây. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo Khoản 3, Điều 24 dưới đây.	2. Các ứng cử viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông, nhóm cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông, nhóm cổ đông theo Khoản 3, Điều 24 dưới đây. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo Khoản 3, Điều 24 dưới đây.	Đề xuất sửa đổi để sử dụng chính xác thuật ngữ hơn
Điều 24, Khoản 3	3. Các cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	3. Các cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Đề xuất xóa “ <i>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</i> ” ở khoản này vì theo quy định tại Điều 115.5 Luật Doanh nghiệp quy định về việc nắm giữ cổ phần liên tục để có quyền đề cử ứng viên HĐQT không còn được áp dụng.
Điều 24, Khoản 4	4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị	4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng	Đề xuất sửa đổi khoản này trên cơ sở Điều 274.3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 25.3)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	
Điều 24		5. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở quy định Điều 274.1 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 25.1).

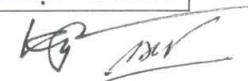
ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 24, khoản 5	5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp trên (trừ mục e) do Hội đồng quản trị xác định trong từng trường hợp cụ thể.	6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp: a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp; - Có đơn từ chức và được chấp thuận. b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản này.	- Đổi tên khoản 5 thành khoản 6. - Đề xuất sửa đổi quy định này theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu đến Điều lệ mẫu (Điều 26.4)
Điều 24, khoản 6	6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bãi nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bãi nhiệm. Kể từ ngày thành viên mới đó được Hội đồng quản trị bãi nhiệm, mọi biểu quyết của thành	Xóa khoản này.	Đề xuất xóa khoản này vì không phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp (Điều 160.4) về thẩm quyền bãi nhiệm thành viên HĐQT. Luật doanh nghiệp cũng không có cơ chế “hồi tố” cho việc bãi nhiệm thành

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	viên này về các vấn đề liên quan thẩm quyền của Hội đồng quản trị sẽ có giá trị.		viên HĐQT.
Điều 24, khoản 7	7. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với tổng số thành viên Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với tổng số thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này. c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	Đề xuất bổ sung quy định này theo quy định tại Điều 160.4 Luật Doanh nghiệp.
Điều 24, khoản 8	8. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	8. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	
Điều 24, khoản 9	9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty	9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	Đề xuất sửa đổi để sử dụng chính xác thuật ngữ hơn
Điều 25, khoản 1	Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Điều 25: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	- Đề xuất sửa đổi tên điều để sử dụng chính xác thuật ngữ hơn; - Đề xuất sửa đổi khoản này theo Điều 153.1 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.1)
Điều 25, khoản 2	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các Người quản lý khác.	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.k Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(k))
Điều 25, khoản 3, điểm a, b, c	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngân sách hàng năm của Công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Về công tác cán bộ: - Trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với chức danh Tổng Giám đốc; - Chỉ định chức danh Thư ký công ty và các chức danh giúp việc cho Hội đồng quản trị; - Trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị: bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng,	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngân sách hàng năm của Công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Về công tác cán bộ: - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với chức danh Tổng Giám đốc; - Bổ nhiệm Thư ký công ty và các chức danh giúp việc cho Hội đồng quản trị. - Trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị: bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh	- Đề xuất sửa đổi tên điều để sử dụng chính xác thuật ngữ hơn; - Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.(i) Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(i)). - Đề xuất sửa đổi tên điều để sử dụng chính xác thuật ngữ hơn

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; - Thông qua việc Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với các chức danh: Trưởng phòng, ban Công ty, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp thực hiện quyền này thay Tổng giám đốc;	ngành khác; - Thông qua việc Tổng giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, quyết định mức lương, thưởng đối với các chức danh: Trưởng phòng, ban Công ty, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể trực tiếp thực hiện quyền này thay Tổng giám đốc;	
Điều 25, khoản 3, điểm d	d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;	d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.(l) Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(l)).
Điều 25, khoản 3, điểm e	e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người quản lý đó;	e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người quản lý đó;	
Điều 25, khoản 3, điểm f	f. Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	f. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.(b) Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(b)).
Điều 25, khoản 3, điểm g	g. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán.	g. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán.	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.(c) Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(c)).
Điều 25, khoản 3,	h. Quyết định đầu tư, chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án)	h. Quyết định các giao dịch mua, bán tài sản (không bao gồm một phần hoặc toàn bộ các dự án đầu tư,	Đề xuất sửa đổi điểm h này trên cơ sở quy định về thăm

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
điểm h	bao gồm cả chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ này;	quyền sử dụng đất và cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư) không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ này; Quyết định đầu tư; Chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư (một phần hoặc toàn bộ dự án) bao gồm cả chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ sở hạ tầng trong các dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 14 Điều lệ này;	quyền của ĐHĐCĐ tại các điểm (k), (l) và (m) khoản 2 Điều 14 Điều lệ.
Điều 25, khoản 3, điểm i	i. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	Xóa quy định này	Đề xuất bỏ
Điều 25, khoản 3, điểm j	j. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;	i. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.(d) Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(d)).
Điều 25, khoản 3, điểm k	k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức. Quyết định phương án xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	j. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức. Quyết định phương án xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.(o) Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(o)).
Điều 25, khoản 3, điểm l	l. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;	k. Kiến nghị việc tái cơ cấu lại, tổ chức hoặc giải thể Công ty;	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 153.2.(p) Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 27.2(p)).
Điều 25, khoản 3,	m. Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch ký giữa Công ty hoặc Chi nhánh của Công ty với những người được qui định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp có	l. Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch ký giữa Công ty hoặc Chi nhánh của Công ty với những người được qui định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật doanh nghiệp	- Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định tại Điều 167.2 Luật Doanh



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
điểm m	giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi đến Hội đồng quản trị và giải trình với Hội đồng quản trị về nội dung của các hợp đồng giao dịch đó. Thành viên Hội đồng quản trị có liên quan không có quyền biểu quyết. Tổng giám đốc Công ty chỉ được ký các hợp đồng, giao dịch này sau khi đã có quyết định chấp thuận của Hội đồng quản trị;	có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị có có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch chỉ được ký các hợp đồng, giao dịch này sau khi đã có quyết định chấp thuận của Hội đồng quản trị;	nghiệp.
Điều 25, khoản 3, điểm n	n. Quyết định việc giao các dự án đầu tư của Công ty cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Công ty để làm chủ đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư này theo những hình thức thích hợp do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.	m. Quyết định việc giao các dự án đầu tư của Công ty cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Công ty để làm chủ đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư này theo những hình thức thích hợp do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.	
Điều 25, khoản 3, điểm o	o. Tuỳ theo các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động Hội đồng quản trị có quyền sử dụng tối thiểu 70% tổng nguồn vốn để đầu tư vào các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty mà Hội đồng quản trị xác định. Tổng mức đầu tư ra ngoài Công ty (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) bằng hình thức mua cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp khác không vượt quá mức vốn chủ sở hữu của Công ty nếu không có hiệu quả.	n. Tuỳ theo các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động Hội đồng quản trị có quyền sử dụng tối thiểu 70% tổng nguồn vốn để đầu tư vào các lĩnh vực thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty mà Hội đồng quản trị xác định. Tổng mức đầu tư ra ngoài Công ty (bao gồm đầu tư ngắn hạn và dài hạn) bằng hình thức mua cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp khác không vượt quá mức vốn chủ sở hữu của Công ty.	Đề xuất bỏ cụm từ “nếu không có hiệu quả”
Điều 25,	p. Đối với hoạt động đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực	o. Đối với hoạt động đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
khoản 3, điểm p	ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, tùy theo các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động Hội đồng quản trị có quyền đầu tư vào mỗi lĩnh vực một doanh nghiệp; trừ khi việc đầu tư có hiệu quả, mức vốn đầu tư không vượt quá 20% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận góp vốn, và mức vốn góp của Công ty và các công ty con của Công ty không vượt quá 30% mức vốn điều lệ của tổ chức nhận góp vốn.	ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, tùy theo các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động Hội đồng quản trị có quyền đầu tư vào mỗi lĩnh vực một doanh nghiệp; trừ khi việc đầu tư có hiệu quả, mức vốn đầu tư không vượt quá 20% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận góp vốn, và mức vốn góp của Công ty và các công ty con của Công ty không vượt quá 30% mức vốn điều lệ của tổ chức nhận góp vốn.	
Điều 25, khoản 3, điểm q	q. Chủ động huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ trường hợp huy động thông qua phát hành cổ phần, trái phiếu được thực hiện theo Điều lệ này và pháp luật) trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công Ty theo báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất không vượt quá 3 lần. Trường hợp vượt quá quy định này, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét, quyết định.	p. Chủ động huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ trường hợp huy động thông qua phát hành cổ phần, trái phiếu được thực hiện theo Điều lệ này và pháp luật) trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty theo báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất không vượt quá 3 lần. Trường hợp vượt quá quy định này, Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét, quyết định.	
Điều 25, khoản 3, điểm r	r. Quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này (nếu có). Hội đồng quản trị có quyền ban hành, sửa đổi, bãi bỏ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	q. Quyết định các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. Hội đồng quản trị có quyền ban hành, sửa đổi, bãi bỏ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Đề xuất sửa đổi điểm này để quy định khái quát hơn.
Điều 25, khoản 4, điểm a, b, c	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Quyết định thành lập công ty con; góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; b. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, Ban quản lý dự án, Ban điều hành dự án; c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Quyết định thành lập công ty con; góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; b. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, Ban quản lý dự án, Ban điều hành dự án; c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm	Cập nhật theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	
Điều 25, khoản 4, điểm d, e, f, g, h, i	d. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; g. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;	d. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; g. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;	
Điều 25, khoản 4, điểm j, điểm k	j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; k. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	j. Quyết định việc Công ty mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;	Đề xuất gộp 02 quy định vào thành 01 điểm và sửa đổi theo Điều 133.1 Luật Doanh nghiệp.
Điều 25,	l. Các vấn đề kinh doanh, giao dịch, tổ chức, quản lý,	k. Các vấn đề kinh doanh, giao dịch, tổ chức, quản lý,	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
khoản 4, điểm 1	điều hành mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;	điều hành mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;	
Điều 25, khoản 4		1. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều 27.2(s) Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
Điều 25, khoản 5	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những Người quản lý khác trong năm tài chính. Nếu Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông, thì báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo của Hội đồng quản trị sẽ bị coi là không có giá trị.	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định (bao gồm cả báo cáo về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những Người quản lý khác trong năm tài chính). Nếu Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông, thì báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo của Hội đồng quản trị sẽ bị coi là không có giá trị.	Đề xuất sửa đổi để quy định khái quát hơn
Điều 25, khoản 6	6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.	6. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định tại Điều 163.1, Điều 163.2 Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều 28.1 và Điều 28.2 Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
Điều 25, khoản 7	7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	7. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định tại Điều 163.3 Luật doanh

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 28.3)
Điều 25, khoản 8, 9	8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 25		10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 28.6).
Điều 26, Khoản 1	Điều 26: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một	Điều 26: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một	Đề xuất sửa đổi (vì theo quy định tại Điều 275.2 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Chủ

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	hoặc hai Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê chuẩn.	hoặc hai Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty.	<i>tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của 01 công ty đại chúng).</i>
Điều 26, Khoản 2	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một Phó Chủ tịch thực hiện các quyền và nghĩa vụ này của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, các thành viên Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Phó Chủ tịch còn lại hoặc một thành viên Hội đồng quản trị khác (nếu Phó Chủ tịch còn lại không đảm nhiệm được) để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và triệu tập và chủ toạ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 156 Luật Doanh nghiệp và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 29).



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 26, Khoản 3	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo kiểm toán cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo kiểm toán cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 26, Khoản 4	4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm , miễn nhiệm , Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 29.4).
Điều 27, Khoản 1	Điều 27: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy quyền thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó. Hội đồng quản trị có quyền từ chối phê chuẩn người thay thế đó nếu người này không đáp ứng các điều kiện đặt ra với một thành viên của Hội đồng quản trị theo Điều lệ này và pháp luật.	Điều 27: Thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận, và có quyền chấm dứt việc ủy quyền đó.	Đề xuất sửa đổi (i) vì quy định về thành viên Hội đồng quản trị thay thế không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, và (ii) trên cơ sở quy định Điều 157.11 của Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.11). Vì theo quy định tại Điều 160.4 thẩm quyền bầu Thành viên HĐQT thay thế thuộc Đại hội đồng cổ đông.
Điều 27, Khoản 2, khoản 3	2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định mình là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định mình không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp	Xóa các khoản này.	Đề xuất sửa đổi (i) vì quy định về thành viên Hội đồng quản trị thay thế không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, và (ii) trên cơ sở quy định Điều 157.11 của Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam. 3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định mình không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.		30.11). Và ngoài ra, theo quy định tại Điều 138.2.c và Điều 160.4, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
Điều 27, Khoản 4	4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.	2. Việc thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền hoặc chấm dứt việc ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định trên đây phải được làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Đề xuất sửa đổi (i) vì quy định về thành viên Hội đồng quản trị thay thế không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, và (ii) trên cơ sở quy định Điều 157.11 của Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.11).
Điều 27, Khoản 5	Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà	Xóa khoản này	Đề xuất sửa đổi (i) vì quy định về thành viên Hội đồng quản trị thay thế không phù hợp với quy định pháp luật

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.		hiện hành, và (ii) trên cơ sở quy định Điều 157.11 của Luật doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.11).
Điều 28, khoản 1	Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì . Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp.
Điều 28, khoản 2	2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 28, khoản 3	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 157.3 Luật Doanh nghiệp.
Điều 28		4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Đề xuất bổ sung quy định này theo quy định tại Điều 157.4 Luật Doanh nghiệp.
Điều 28, khoản 4	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	5. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.	- Đề xuất đổi thứ tự khoản 4 thành thành khoản 5. - Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 157.5 Luật Doanh nghiệp.
Điều 28, khoản 5, 6	5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo	6. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 7. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	
Điều 28, khoản 7	7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	8. Thông báo và chương trình họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Đề xuất sửa đổi quy định này theo quy định tại Điều 157.6 Luật Doanh nghiệp
Điều 28		9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Đề xuất bổ sung quy định này theo quy định tại Điều 157.7 Luật Doanh nghiệp.
Điều 28, khoản 8	8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định trên	10. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp (hoặc qua người đại diện được ủy quyền, nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận).	- Đề xuất đổi thứ tự khoản 8 thành thành khoản 10. - Đề xuất sửa đổi nội dung này cho phù hợp với Điều 157.8 và Điều 157.11 Luật doanh nghiệp và trên cơ sở



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đây không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định trên đây không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	tham chiếu Điều lệ mẫu mới (Điều 30.11)
Điều 28		11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Đề xuất bổ sung trên cơ sở Điều 157.9 Luật doanh nghiệp
Điều 28, khoản 9, điểm a	9. Biểu quyết a. Trừ quy định tại Khoản 9.b Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;	12. Biểu quyết Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết (trừ các trường hợp không có quyền biểu quyết quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này).	- Điều chỉnh số thứ tự các khoản do bổ sung thêm các khoản ở trên. - Sửa đổi điểm a trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30.9).
Điều 28, khoản 9, điểm b, c, d	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch, các đề xuất hoặc các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản	Xóa các điểm b, c và d này	- Đề xuất sửa đổi căn cứ Điều 35.3 của Điều lệ, và xóa các khoản b, c và d (i) để phù hợp với Điều 291.4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và (ii)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết; c. Theo quy định tại Khoản 9.d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị mà lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của công ty hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết hoặc tự nguyện từ bỏ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng; d. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ được coi là có lợi ích trong hợp đồng, các giao dịch, các đề xuất hoặc các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và lợi ích này được xem là mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty trong các trường hợp sau: - Thành viên Hội đồng quản trị đó hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điều 34.4.a và Điều 34.4.b của Điều lệ này; hoặc - Chủ tịch Hội đồng quản trị cho là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người liên quan của thành viên đó có liên quan đến các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và việc tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có thể không đảm bảo sự khách quan và minh bạch.		trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30). - Đề xuất xóa các điểm b, c và d trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30). Trước đây, Điều lệ mẫu (cũ) có nội dung tương tự nội dung (tại điểm b, c và d) này. Tuy nhiên, Điều lệ mẫu mới không còn có các nội dung này. [Theo Điều 35.3 của Điều và Điều 291.4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: <i>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</i>]

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 28, khoản 10	10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan	Đề xuất xóa khoản này.	-Đề xuất xóa khoản này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 30) và các vấn đề liên quan đến lợi ích được quy định tại Điều 35 dưới đây
Điều 28, khoản 11, khoản 12	11. Biểu quyết đa số. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	13. Biểu quyết đa số. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh số thứ tự các khoản do bổ sung thêm các khoản ở trên. Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 157.12 Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ mẫu (Điều 30.12).
Điều 28, khoản 12	12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên	14. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên	Điều chỉnh số thứ tự các khoản do bổ sung thêm các khoản ở trên.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này	lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này	
Điều 28		15. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	Đề xuất bổ sung theo quy định Điều 157.10 Luật doanh nghiệp
Điều 28, khoản 13	13. Nghị quyết/ quyết định bằng văn bản. Hội đồng quản trị có quyền thông qua các nghị quyết/ quyết định về bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị. Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết chấp thuận (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định. Thành viên Hội	16. Nghị quyết/ quyết định bằng văn bản. Hội đồng quản trị có quyền thông qua các nghị quyết/ quyết định về bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị. Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác , nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết chấp thuận (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc	- Đề xuất bổ sung “Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác,...” để quy định khái quát hơn. - Đề xuất bổ sung ghi rõ “Chủ tịch Hội đồng quản trị” cho đầy đủ hơn - Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 157.12 Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ mẫu



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đồng quản trị chỉ được coi là đã tham gia biểu quyết nếu phiếu lấy ý kiến có chữ ký của thành viên được gửi về công ty đúng hạn và thành viên thể hiện rõ tán thành hay phản đối. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được coi là đã tham gia biểu quyết nếu phiếu lấy ý kiến có chữ ký của thành viên được gửi về công ty đúng hạn và thành viên thể hiện rõ tán thành hay không tán thành. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	(Điều 30.12), và để thống nhất với sửa đổi tại Điều 28.13 trên đây.
Điều 28, khoản 14, khoản 15, khoản 16	14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	17. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	Điều chỉnh Số thứ tự các khoản do bổ sung thêm các khoản ở trên.
Điều 28, khoản 15,	15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không	18. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. a. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Quy chế (mẫu) về hoạt động của Hội đồng quản trị công ty (Điều 14), Điều lệ mẫu (Điều 31)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.	trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. b. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	
Điều 28, khoản 16	16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	19. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	
	Điều lệ không quy định	Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.	Đề xuất bổ sung Điều này trên cơ sở Điều 281.1 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, theo đó, Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	công ty.
	CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	Đề xuất sửa đổi tiêu đề chương VIII này cho phù hợp với nội dung của chương, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Phần

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			VIII).
Điều 29	Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Điều 30: Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	- Cập nhật số điều.
Điều 30, Khoản 1	Điều 30: Người quản lý 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Người quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty. Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	Điều 31: Người điều hành Công ty 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại người điều hành doanh nghiệp cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	- Cập nhật số điều. - Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 34.2).
Điều 30, Khoản 2	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 34.3 và Điều 34.4)
Điều 30, Khoản 3		3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở Điều 298 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 34.4)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		cuộc họp thường niên.	
Điều 31, Khoản 1	Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.	Điều 32: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.	- Cập nhật số điều. Đề xuất bổ sung cho cụ thể hơn
Điều 31		2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở quy định Điều 162.2 Luật doanh nghiệp và tham chiếu Điều 35.2 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
Điều 31, khoản 2, khoản 3, khoản 4	2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo sự phân cấp của Công ty trong các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và	3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 4. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo sự phân cấp của Công ty trong các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và	Điều chỉnh số thứ tự các khoản do bổ sung thêm khoản 2 ở trên.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Đối với các hợp đồng giao dịch cần phải có sự phê chuẩn, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều lệ này và pháp luật thì Tổng Giám đốc chỉ được phép ký kết khi đã có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hay quyết định các hợp đồng, giao dịch này; c. Kiến nghị số lượng và các loại Người quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người quản lý; d. Trừ khi được Hội đồng quản trị phân cấp và quy định khác đi trong các quy chế nội bộ, xây dựng và trình Hội đồng quản trị thông qua số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý từ cấp Trưởng Phòng, ban Công ty, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Công ty (sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận) và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Phó Phòng, ban Công ty Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty trên cơ sở định biên cán bộ quản lý được Hội đồng quản trị phê duyệt; e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh	thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Đối với các hợp đồng giao dịch cần phải có sự phê chuẩn, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều lệ này và pháp luật thì Tổng Giám đốc chỉ được phép ký kết khi đã có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hay quyết định các hợp đồng, giao dịch này; c. Kiến nghị số lượng và các loại Người quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người quản lý; d. Trừ khi được Hội đồng quản trị phân cấp và quy định khác đi trong các quy chế nội bộ, xây dựng và trình Hội đồng quản trị thông qua số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý từ cấp Trưởng Phòng, ban Công ty, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Công ty (sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận) và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Phó Phòng, ban Công ty Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty trên cơ sở định biên cán bộ quản lý được Hội đồng quản trị phê duyệt; e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh	



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm. f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Hội đồng quản trị thông qua; g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty. i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật. 4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm. f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Hội đồng quản trị thông qua; g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty. i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật. 5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	
Điều 31, khoản 5	5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế với tỷ lệ biểu	6. Miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế với tỷ lệ biểu	Đề xuất sửa đổi để sử dụng thuật ngữ chính xác hơn

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	quyết tán thành tương tự. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	quyết tán thành tương tự. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	
Điều 32, khoản 1	Điều 32. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;	Điều 33. Thư ký Công ty Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;	- Cập nhật số điều. - Đề xuất sửa đổi theo Điều 156.5 Luật Doanh Nghiệp; - <i>Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</i> a) <i>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</i> b) <i>Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</i> c) <i>Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</i> d) <i>Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</i>



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
Điều 32		2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;	Đề xuất sửa đổi theo Điều 156.5 Luật Doanh Nghiệp;
Điều 32, khoản 2	2. Làm biên bản các cuộc họp;	3. Hỗ trợ ghi chép;	
Điều 32		4. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; 5. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;	
Điều 32, khoản 3, khoản 4	3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; 4. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	6. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Gộp khoản 3 và 4 thành khoản 6.
Điều 32		7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung theo Điều 156.5 Luật Doanh Nghiệp;
Điều 32	Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
	CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	CHƯƠNG IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Đề xuất sửa đổi tiêu đề chương IX này cho phù hợp với nội dung của chương, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Phần X).
Điều 33	Điều 33: Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội	Điều 34: Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội	- Cập nhật số điều.

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu quy định Điều 165 và Điều 168 Luật doanh nghiệp, và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Phần X).
Điều 34, Khoản 1	Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	Điều 35: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và văn bản pháp luật khác có liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	- Cập nhật số điều. Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu quy định tại (i) Điều 291.1 và 291.2 Nghị định 155/2020/ND-CP, và (ii) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 47.1 và Điều 47.2).
Điều 34, Khoản 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu quy định tại (i) Điều 291.3 Nghị định 155/2020/ND-CP, và (ii) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 47.3).

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	truy cứu vấn đề này.	trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	
Điều 34		3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Đề xuất bổ sung trên cơ sở tham chiếu quy định tại (i) Điều 291.4 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và (ii) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 47.4).
Điều 34		4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Đề xuất bổ sung trên cơ sở tham chiếu quy định tại (i) Điều 291.5 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và (ii) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 47.5).
Điều 34, khoản 3	3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	5. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi pháp luật có quy định khác.	- Đề xuất sửa đổi để quy định khái quát hơn; - Đề xuất sửa đổi trên cơ sở Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP để quy định khái quát hơn
Điều 34, khoản 4	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu	6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 47.6).

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc Người quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:		
Điều 34, khoản 4, điểm a	a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	a. Đối với hợp đồng hoặc giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; hoặc	Đề xuất tỷ lệ nhỏ hơn 35% . (trên cơ sở tham chiếu (i) quy định của Luật doanh nghiệp (Điều 167) và (ii) quy định tại Điều 293.4 và 293.5 của Nghị định 155/2020/ND-CP : “4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. 5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			<i>định tại Điều lệ công ty”</i>
Điều 34, khoản 4, điểm b	b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và được số cổ đông không có lợi ích liên quan đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan chấp thuận;	b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành khác hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và được số cổ đông không có lợi ích liên quan đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan chấp thuận;	Đề xuất tỷ lệ bằng hoặc lớn hơn 35% (trên cơ sở tham chiếu (i) quy định của Luật doanh nghiệp (Điều 167) và (ii) quy định tại Điều 293.4 và 293.5 của Nghị định 155/2020/ND-CP
Điều 34, khoản 4, điểm c	c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.	c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.	
Điều 34, khoản 4	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người quản lý khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.	Đề xuất sửa đổi để thống nhất thuật ngữ và khái quát hơn

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 35, khoản 1	Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	Điều 36: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	- Cập nhật số điều. Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 48.1)
	2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích	2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền, đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 48.2 và 48.3)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.		
Điều 36, Khoản 1	CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 5 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ này và pháp luật quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư	CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT Điều 37: Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 5 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ này và pháp luật quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 37) Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều 168.2 Luật Doanh nghiệp và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 38)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	cách là Trưởng ban kiểm soát;	cách là Trưởng ban kiểm soát;	
Điều 36, Khoản 1, điểm b	b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên;	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát ;	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 38)
Điều 36, Khoản 1, điểm c	c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.	c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 36, Khoản 2	2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	2. Các cổ đông nắm giữ ít nhất từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên ; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên ; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Đề xuất sửa đổi để thống nhất với Điều 11.2 và Điều 24.3 của Điều lệ này.
Điều 36		3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Đề xuất bổ sung quy định này trên cơ sở Điều 285.2 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 36).
Điều 36, khoản 3	3. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với	4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu.	Đề xuất bỏ vì đã nêu ở khoản 1 Điều 36 này



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	số nhiệm kỳ không hạn chế.		
Điều 36, khoản 4, điểm a	4. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;	5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;	Đề xuất bổ sung trên cơ sở quy định Điều 174 Luật Doanh nghiệp, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 37.3).
Điều 36, khoản 4, điểm b	b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;	b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;	
Điều 36, khoản 4, điểm c, điểm d	c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	
Điều 36, khoản 4, điểm e	e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	e. Thành viên đó bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 36, khoản 4		f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều 174 Luật doanh nghiệp.	
Điều 37, khoản 1, điểm a	Điều 37: Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi	Điều 38: Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, và các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực	- Cập nhật số điều. Đề xuất sửa đổi trên cơ sở quy định Điều 170 Luật doanh nghiệp, Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 39).

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;	hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;	
Điều 37, khoản 1, điểm b, c, d, e, f, g, h	b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	
Điều 37, khoản 1		i. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.	Đề xuất bổ sung quy định này để quy định khái quát hơn
Điều 37	Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm.	Xóa quy định này	Đề xuất xóa vì đã quy định

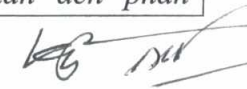


ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
			tại khoản 1 Điều 36
Điều 37, khoản 2	2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở quy định Điều 171.3 Luật doanh nghiệp, Điều 287 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 39.9)
Điều 37, khoản 3	3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.	3. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Đề xuất sửa đổi quy định này trên cơ sở quy định Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 40)
Điều 37, khoản 4	4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại Hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	4. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại Hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều 172 Luật doanh nghiệp, Điều 290.1 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, và Điều lệ mẫu (Điều 41)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
		soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	
Điều 38, khoản 1	CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 38: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư được họ uỷ quyền hoặc người được uỷ quyền khác, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 39: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông phổ thông hoặc nhóm cổ đông quy định Điều 11.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc người được uỷ quyền có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, bằng cách gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó theo quy định của Công ty. Trường hợp đại diện được uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	- Cập nhật số điều. Đề xuất sửa đổi (i) theo hướng quy định khái quát hơn và dẫn chiếu đến quy định tại 11.2 Điều lệ này, và (ii) trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 49.1 và 49.2)
Điều 38, khoản 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 49.3)



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	các thông tin này phải được bảo mật.	với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	
Điều 38, khoản 3	3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 49.4)
Điều 38, khoản 4	4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.	4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.	Viết hoa cho thống nhất thuật ngữ
Điều 39	Điều 39: Công nhân viên và công đoàn Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người quản lý khác và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Điều 40: Công nhân viên và công đoàn Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	- Cập nhật số điều. Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 50)
Điều 40, Điều 41	Điều 40. Cổ tức 1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo	Điều 41. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ	Đề xuất gộp Điều 40. Cổ tức và Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. 3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản	tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. 5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền	phối lợi nhuận thành Điều mới và đổi thứ tự thành Điều 41: Phân phối lợi nhuận trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 51)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký. 6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan. Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi	mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	nhuận Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật		
	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	Đề xuất sử dụng cụm từ “chế độ kế toán” cho phù hợp Luật kế toán và trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 54)
Điều 42, Khoản 1	Điều 42: Tài khoản ngân hàng 1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. 3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Điều 42: Tài khoản ngân hàng 1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. 3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 52)
Điều 43	Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Xóa Điều này	Đề xuất bỏ quy định này.
Điều 44	Điều 44: Năm tài khóa Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của	Điều 43 : Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	(Điều 53)
Điều 45	Điều 45: Hệ thống kế toán 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Điều 44: Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 54)
	CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH , BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu
Điều 46, khoản 1	Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại §iỜu 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch	Điều 45: Báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này và quy định pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 55)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.		
Điều 46, Khoản 2	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.	
Điều 46, Khoản 3	3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên và hàng quý theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền..	
Điều 46, Khoản 4 và Khoản 5	4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó. 5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	Xóa các khoản này	
Điều 47	Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	Điều 46: Báo cáo thường niên	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 56)
Điều 48	Điều 48: Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Điều 47 : Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 57)
Điều 48, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4	2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. 4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.	Xóa các khoản này.	
Điều 48, Khoản 5	5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác	2. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận	



ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	
Điều 49	Điều 49: Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 48: Dấu của Công ty 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung của con dấu chính thức của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 58)
Điều 50	Điều 50: Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty (nếu có) bao gồm cả các thời hạn gia hạn thêm (nếu có) mà không được gia hạn; b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c. Giải thể Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm	Điều 49: Giải thể Công ty 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Giải thể Công ty theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép khác tương đương), trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định. 2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 59) và theo quy định tại Điều 2.6 Điều lệ này là thời gian hoạt động là vô thời hạn

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.		
Điều 51	Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phần đang lưu hành của Công ty có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.	Điều 50: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phần đang lưu hành của Công ty có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.	
Điều 52,	Điều 52: Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Xóa Điều này	Đề xuất bỏ quy định này theo quy định tại Điều 2.6 Điều lệ này là thời gian hoạt động là vô thời hạn

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
Điều 53,	Điều 53: Thanh lý 1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty mà thời hạn hoạt động không được gia hạn hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có); e. Các khoản nợ khác của Công ty; f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các	Điều 51: Thanh lý 1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương, trợ cấp thôi việc và chi phí bảo hiểm và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có); e. Các khoản nợ khác của Công ty; f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.	- Cập nhật số điều. - Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 61)

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.		
Điều 54, khoản 1	CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: a. Cổ đông với Công ty; hoặc b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người quản lý Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 52: Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ, quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	Đề xuất sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu (Điều 62)
Điều 54, khoản 2, khoản 3	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế. 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án. 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới	

ĐIỀU/ KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI 2015	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
	thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.	thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí giải quyết tranh chấp sẽ thực hiện theo quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp .	
Điều 54	CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 55: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.	CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 53: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.	
Điều 56, khoản 1.	Điều 56: Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2015 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 54: Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 54 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thông qua ngày tháng năm tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Cập nhật số điều, và ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ (sửa đổi) này
Điều 57.	Điều 57: Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	- Đề xuất sửa đổi vì theo Luật doanh nghiệp (Điều 24), Điều lệ sửa đổi chỉ cần có chữ ký của người đại diện theo pháp luật

